

TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ HÒA BÌNH
TỈNH HÒA BÌNH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT
NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 34/2024/HNGĐ-ST

Ngày: 20 - 9 - 2024

V/v: ly hôn, T/c nuôi con khi ly hôn

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HÒA BÌNH – TỈNH HÒA BÌNH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông **Nghiêm Hoài Anh**

Các Hội thẩm nhân dân: Bà **Nguyễn Thị Lan** và bà **Phạm Thị Nga**

- Thư ký phiên tòa: Ông **Ninh Viết Tùng**

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hòa Bình tham gia phiên tòa:

Ông **Đình Việt Thái** – Kiểm sát viên.

Ngày 20 tháng 9 năm 2024 tại Trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Hòa Bình, tỉnh Hòa Bình, mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 102/2024/TLST-HNGĐ ngày 17/4/2024 về Ly hôn, tranh chấp về nuôi con khi ly hôn theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 30/2024/QĐST-HNGĐ ngày 30/8/2024, giữa các đương sự:

- **Nguyên đơn:** Chị **Lê Ngọc L**. Sinh năm 2001.

Nơi ĐKKHKT: **tổ A, phường P, TP H, tỉnh Hòa Bình**. Chỗ ở hiện tại: **khu T, phường P, TP H, tỉnh Hòa Bình**. Có mặt.

- **Bị đơn:** Anh **Phùng Tùng S**. Sinh năm 1994.

Nơi ĐKKHKT: **tổ A, phường P, TP H, tỉnh Hòa Bình**. Hiện đang chấp hành án phạt tù tại **Trại giam S1, Cục C1, Bộ C2**. Vắng mặt, có đơn xin xét xử vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

1. Trong đơn khởi kiện và tại lời khai trong suốt quá trình tố tụng, nguyên đơn chị **Lê Ngọc L** trình bày:

Chị kết hôn và chung sống cùng anh **Phùng Tùng S** từ năm 2019, có đăng ký kết hôn tại **UBND phường P, TP H** theo đúng quy định của pháp luật. Thời gian đầu chung sống diễn ra hạnh phúc. Từ năm 2023, sau khi anh **S** bị kết án phạt tù và đi chấp hành án thì vợ chồng xảy ra nhiều mâu thuẫn. Anh **S** cho rằng chị không chung thủy nên không tin tưởng, tôn trọng chị. Anh **S** cũng là người đề nghị chị ly hôn. Vợ chồng không còn quan tâm, liên lạc, thăm hỏi nhau. Tình cảm không còn, chị **L** xin ly hôn anh **S**.

Về con chung: vợ chồng có 01 con chung tên là **Phùng Lê Bảo C** (sinh ngày 06/12/2020). Cháu **C** hiện đang sống cùng chị **L**. Khi ly hôn, chị **L** xin được nuôi con. Việc cấp dưỡng nuôi con tự thỏa thuận.

Về tài sản chung, nợ chung: không có.

2. *Tại bản tự khai, bị đơn anh **Phùng Tùng S** trình bày:*

Vợ chồng anh kết hôn tự nguyện tìm hiểu, có đăng ký kết hôn. Sau khi kết hôn vợ chồng ở tại nhà anh **S** ở **tổ A, phường P, TP H** hoàn toàn hạnh phúc, không có mâu thuẫn gì. Nay chị **L** xin ly hôn, anh đồng ý vì trong thời gian anh **S** chấp hành án phạt tù, chị **L** có phát sinh tình cảm với người khác, không chung thủy. Về con chung, vợ chồng có 01 con chung tên là **Phùng Lê Bảo C** (sinh ngày 06/12/2020). Vợ chồng không có tài sản chung, nợ chung. Anh **S** xin được giải quyết vắng mặt.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hòa Bình phát biểu ý kiến: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, cho chị **L** được ly hôn anh **S**. Về con chung: giao cháu **C** cho chị **L** trực tiếp nuôi dưỡng, việc cấp dưỡng nuôi con tự thỏa thuận. Tài sản chung, nợ chung: không có nên không đề cập giải quyết. Chị **L** phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm.

Căn cứ vào tài liệu, chứng cứ đã được xem xét tại phiên tòa, kết quả tranh tụng tại phiên tòa,

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về tố tụng dân sự:

Chị **Lê Ngọc L** khởi kiện vụ án tranh chấp về hôn nhân gia đình với anh **Phùng Tùng S**. Anh **S** có hộ khẩu thường trú tại **TP H, tỉnh Hòa Bình**. Căn cứ khoản 1 Điều 28 và điểm a khoản 1 Điều 35 của Bộ luật tố tụng dân sự, vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân TP Hòa Bình.

Chị **L** có đơn đề nghị Tòa án không tiến hành hòa giải, anh **S** xin được giải quyết vắng mặt nên vụ án thuộc trường hợp không hòa giải được. Do đó, việc Tòa án đưa vụ án ra xét xử vắng mặt anh **S** là có căn cứ, đúng pháp luật.

[2] Về quan hệ hôn nhân:

Chị **Lê Ngọc L** và anh **Phùng Tùng S** kết hôn theo đúng quy định của Luật hôn nhân gia đình. Quá trình chung sống, vợ chồng anh chị nảy sinh mâu thuẫn, bất đồng quan điểm sống xuất phát từ việc anh **S** đi chấp hành án phạt tù, vợ chồng thiếu sự tin tưởng, tôn trọng lẫn nhau. Cả hai vợ chồng không còn tình cảm và sự quan tâm dành cho nhau, không liên lạc, hỏi thăm, chia sẻ cùng nhau và cùng đề nghị Tòa án cho ly hôn. Lời trình bày của các đương sự phù hợp với kết quả xác minh của Tòa án. Hội đồng xét xử xét thấy, mâu thuẫn vợ chồng giữa chị **L** và anh **S** đã trầm trọng và không thể hàn gắn, tình cảm vợ chồng không còn, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được nên cần chấp nhận đơn khởi kiện của chị **L**, cho chị **L** được ly hôn anh **S**.

[3] Về con chung, tài sản chung và nợ chung:

Vợ chồng có 01 con chung là cháu **Phùng Lê Bảo C** (sinh ngày 06/12/2020). Cháu **C** còn nhỏ tuổi và hiện đang ở cùng chị **L**, anh **S** đang chấp hành án phạt tù. Do đó, khi ly hôn, giao cháu **C** cho chị **L** được trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục là phù hợp. Các đương sự không đề nghị giải quyết việc cấp dưỡng nuôi con nên Tòa án không đề cập.

Về tài sản chung và nợ chung: đương sự trình bày vợ chồng không có tài sản chung, nợ chung nên Tòa án không xem xét giải quyết.

[4] Về án phí: Chị **L** phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định.

[5] Về quyền kháng cáo: Các đương sự có quyền kháng cáo theo quy định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 227, Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự; khoản 1 Điều 56, 81, 82, 83, 84 của Luật hôn nhân và gia đình; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

Xử:

- Về quan hệ hôn nhân: chị **Lê Ngọc L** được ly hôn anh **Phùng Tùng S**.

- Về con chung: có 01 con chung tên là **Phùng Lê Bảo C** (sinh ngày 06/12/2020). Khi ly hôn, giao cháu **C** cho chị **L** trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục. Việc cấp dưỡng nuôi con các bên tự thỏa thuận, chưa yêu cầu Tòa án giải quyết. Anh **S** có quyền, nghĩa vụ đi lại thăm nom con chung không ai được cản trở.

- Về tài sản chung và nợ chung: đương sự chưa yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về án phí: Chị **L** phải chịu 300.000 đồng án phí ly hôn sơ thẩm. Chị **L** đã nộp 300.000 đồng tiền tạm ứng án phí tại Chi cục thi hành án dân sự thành phố Hòa Bình theo biên lai số 0000342 ngày 17/4/2024, nay được đối trừ và không phải nộp thêm.

- Về quyền kháng cáo: Chị **L** có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, anh **S** có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày được cấp, tổng đạt hợp lệ bản án.

Nơi nhận:

- Đương sự;
- VKSND TPHB;
- VKSND tỉnh HB;
- Chi cục THADS TPHB;
- Tòa án ND tỉnh Hòa Bình;
- Sở Tư pháp tỉnh HB;
- UBND phường Phương Lâm (số 75/2019);
- Lưu HSVA.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nghiêm Hoài Anh